



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 115 + 116

Ngày 01 tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 24-01-2025- Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4
- 05-02-2025- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 6

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

- 08-01-2025- Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3. 15
- 21-01-2025- Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3. 29

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

- 15-01-2025- Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8. 39

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 20-12-2024- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Nhà Bè. 51

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 17-01-2025- Chỉ thị số 01/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. 58

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

- 07-01-2025- Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6 hết hiệu lực toàn bộ năm 2024. 73

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 02-01-2025- Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè. 83

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 184/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 01 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 6735/BC-STP ngày 11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư Pháp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số

157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 8490/TTr-STP-BTTP ngày 13 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các nội dung khác liên quan đến công tác giám định tư pháp không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giám định tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Công an Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố (viết tắt là các sở, ngành) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về giám định tư pháp và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành, trong đó, quy định rõ nội dung phối hợp, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

3. Phát huy tính chủ động, tích cực, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ngành trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

4. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố.

5. Đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin trực tiếp, trao đổi thông tin bằng văn bản.

2. Tổ chức họp liên ngành hoặc bằng các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

3. Kiểm tra liên ngành về công tác giám định tư pháp.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về giám định tư pháp.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến giám định tư pháp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giám định tư pháp, đảm bảo kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế về giám định tư pháp.

3. Thực hiện các biện pháp phát triển đội ngũ giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng.

4. Thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập; quyết định cho phép thành lập, đăng ký và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

6. Lập, đăng tải và cập nhật danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên cổng thông tin điện tử

của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời gửi danh sách báo cáo Bộ Tư pháp.

7. Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ giám định cho người làm công tác giám định tư pháp.

8. Tham mưu về chế độ bồi dưỡng cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định tư pháp của Thành phố.

9. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác giám định tư pháp.

10. Chế độ thông tin, báo cáo.

11. Thực hiện sơ kết, đánh giá công tác giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động giám định tư pháp, thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Các sở, ngành

a) Tổ chức phổ biến, triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực chuyên môn quản lý về hoạt động giám định tư pháp.

b) Phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến giám định tư pháp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giám định tư pháp.

c) Thường xuyên rà soát, lựa chọn cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực chuyên môn quản lý; lựa chọn, lập và đề nghị công bố danh sách Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn Thành phố.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo quy định.

e) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng thời gian quy định; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động giám định tư pháp khi có yêu cầu.

h) Phân công cá nhân hoặc đơn vị làm đầu mối trong việc quản lý công tác giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý tại sở, ngành.

i) Kiểm tra theo thẩm quyền, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

k) Lập dự toán, sử dụng kinh phí đối với hoạt động giám định tư pháp theo đúng quy định của pháp luật;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp và Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Sở Tư pháp

a) Phổ biến các quy định Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giám định tư pháp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các hoạt động liên quan đến việc thành lập và đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo quy định.

đ) Phối hợp với các sở, ngành rà soát, cập nhật, đăng tải danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử Thành phố, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp cho Bộ Tư pháp theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định trên địa bàn Thành phố theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện chế độ bồi dưỡng cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định theo quy định.

h) Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp,

báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các khó khăn, vướng mắc và kết quả đánh giá chất lượng giám định của các giám định viên tư pháp để Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

k) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành tiến hành kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật.

l) Thực hiện việc thống kê, báo cáo theo quy định.

3. Công an Thành phố

Kiện toàn, nâng cao chất lượng của đội ngũ Giám định viên tư pháp, kịp thời trang bị phương tiện kỹ thuật và các điều kiện khác cho Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố thực hiện nhiệm vụ.

Cung cấp số liệu, dự báo nhu cầu giám định cho Sở Tư pháp để làm cơ sở cho việc rà soát, củng cố đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định tư pháp.

4. Sở Y tế

Kiện toàn và nâng cao chất lượng của đội ngũ Giám định viên tư pháp, quan tâm bố trí các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cho Trung tâm Pháp y Thành phố để thực hiện công tác giám định đạt hiệu quả.

5. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác giám định tư pháp theo quy định.

6. Sở Nội vụ

Trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền thông qua, Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao biên chế hằng năm cho các cơ quan, đơn vị có chức năng giám định tư pháp theo quy định.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố:

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các quy định pháp luật có liên

quan.

b) Phổ biến, quán triệt nội dung và việc thi hành Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến giám định tư pháp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các quy định pháp luật có liên quan.

d) Cung cấp số liệu, dự báo nhu cầu giám định cho Sở Tư pháp để làm cơ sở cho việc rà soát, củng cố đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định tư pháp.

c) Phân công đơn vị làm đầu mối tham mưu, thống kê về giám định tư pháp trong hoạt động tổ tụng.

đ) Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp và thực hiện trách nhiệm về giám định tư pháp của Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố.

e) Phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp và người giám định tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp

8. Các sở, ngành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Triển khai thực hiện Quy chế

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp. Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, kiểm tra, tham mưu tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế phối hợp.

Điều 8. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các sở, ngành kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết.

2. Trên cơ sở báo cáo, kiến nghị của các sở, ngành, Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với quy định pháp luật./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của
Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 07 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là

đơn vị kế toán cấp trên;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (Quy chế mẫu) của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 378/TTr-TCKH ngày 19 tháng 11 năm 2024; đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1482/TTr-NV ngày 09 tháng 12 năm 2024 và ý kiến của Phòng Tư Pháp tại Báo cáo thẩm định số 51/BC-TP ngày 19 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 3 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 3, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 3, Trưởng phòng Nội vụ Quận 3, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Quận 3, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Võ Văn Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Quận 3)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 (gọi tắt là Phòng Tài chính - Kế hoạch).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận 3 thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp quận; kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh; đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức và công tác của Ủy ban nhân dân Quận 3, đồng thời chịu sự chỉ

đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Tài chính - Kế hoạch có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân Quận 3:

a) Dự thảo đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn quận, phù hợp với quy hoạch Thành phố đã phê duyệt.

b) Dự thảo quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

c) Dự thảo các quyết định, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân Quận 3, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về công tác kế hoạch và đầu tư, tài chính - ngân sách trên địa bàn.

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 dự thảo các văn bản về lĩnh vực tài chính - ngân sách thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 theo phân công.

3. Lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, quản lý tài sản công là nhà, đất:

a) Lập, tổng hợp, trình kế hoạch đầu tư công trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 quản lý hoặc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 quyết định đầu tư hoặc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Phòng Tài chính - Kế hoạch làm chủ đầu tư.

b) Cung cấp thông tin, phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch và đầu tư tại các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

c) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các

dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân Quận 3 quản lý hoặc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách phường khi có đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

d) Quản lý tài sản công là nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận quản lý và theo phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công là nhà, đất do Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Lĩnh vực tài chính, ngân sách:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc quận, Ủy ban nhân dân các phường xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

b) Về lập dự toán:

Phòng Tài chính - Kế hoạch là đầu mối tổng hợp, lập dự toán chi ngân sách quận và ngân sách phường, phương án phân bổ ngân sách quận trình Ủy ban nhân dân Quận 3; điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc quận trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao trong trường hợp cần thiết để trình Ủy ban nhân dân Quận 3; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đã được quyết định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chế độ kế toán của Ủy ban nhân dân phường, tài chính hợp tác xã, tài chính kinh tế tập thể và các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn quận.

d) Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc quản lý công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách phường; lập quyết toán thu, chi ngân sách quận; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận và quyết toán thu, chi ngân sách quận (bao gồm quyết toán thu, chi ngân sách quận và quyết toán thu, chi ngân sách phường) báo cáo Ủy ban nhân dân quận để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Quản lý nguồn kinh phí được ủy quyền của cấp trên; quản lý các dịch vụ tài

chính theo quy định của pháp luật.

g) Cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

h) Lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị dự toán cấp 1 theo quy định tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên để nộp về Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài chính - ngân sách; giúp Ủy ban nhân dân quận giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

5. Lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân:

a) Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn hợp tác xã, hộ kinh doanh và người thành lập hợp tác xã, hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh.

b) Phối hợp xây dựng quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quận; thu thập; lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký hộ kinh doanh; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quận vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh.

c) Tổng hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn quận;

d) Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn quận; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Lĩnh vực giá và tài sản công không phải là nhà, đất:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý giá của các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn quận.

b) Quản lý tài sản công không phải là nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị

thuộc quận quản lý và theo phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công không phải là nhà, đất; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công không phải là nhà, đất do Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý giá theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức thực hiện tiếp nhận kê khai giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật; chủ trì thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nhà nước địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao theo quy định pháp luật.

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

9. Tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Quận 3, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Tài chính - Kế hoạch có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch và các công việc được Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

b) Báo cáo với Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức, hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

c) Phụ trách chung điều hành các hoạt động của phòng và phụ trách lĩnh vực tài chính, ngân sách.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng, cụ thể:

a) 01 Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, quản lý tài sản công là nhà, đất.

b) 01 Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, kinh tế tập thể - hợp tác xã - hộ kinh doanh - kinh tế tư nhân; lĩnh vực giá và tài sản công không phải là nhà, đất.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng

phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành chung các hoạt động của phòng và phụ trách những công tác trọng tâm.

Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện và cán bộ, công chức phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 7. Chế độ sinh hoạt hội họp

Thực hiện chế độ giao ban định kỳ toàn cơ quan vào đầu tuần để đánh giá việc

thực hiện nhiệm vụ của tuần qua, lãnh đạo Phòng giải quyết đề xuất của công chức và phổ biến kế hoạch công tác trong tuần.

Ngoài chế độ giao ban định kỳ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện chế độ hội họp đột xuất đáp ứng yêu cầu công tác được giao.

Điều 8. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận.

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của phòng.

b) Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với thường trực Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công.

c) Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ liên quan đến chức năng quản lý trên địa bàn quận.

a) Trực tiếp hướng dẫn, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Phòng phụ trách.

b) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp của Trung ương, Thành phố trú đóng và hoạt động trên địa bàn quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc quản lý hành chính Nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng đối với các đơn vị này theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân phường.

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ để Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của quận.

Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp và hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, ban - ngành, đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, ban - ngành, đoàn thể của quận có yêu cầu, kiến nghị thuộc chức năng của phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan, đơn vị có yêu cầu, kiến nghị.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định của văn bản này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Quận 3 bổ sung và sửa đổi cho phù hợp; các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận 3 trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-

CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND quận;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 645/TTr-TP ngày 13 tháng 12 năm 2024; Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 44/TTr-NV ngày 17 tháng 01 năm 2025 và ý kiến của Phòng Tư Pháp tại Báo cáo thẩm định số 57/BC-TP ngày 13 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025. Quyết định này

thay thế Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 3 Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 3.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Quyền Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3**

*(Kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Quận 3)*

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi

Quy định này quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 (sau đây gọi tắt là Phòng Tư pháp).

2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Tư pháp; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Tư pháp.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP; khoản 1 Điều 2 Quy định tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện và các công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Chủ trì tổ chức thực hiện, tham mưu các nội dung công tác khác do Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

3. Phòng Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức của Ủy ban nhân dân quận theo thẩm quyền, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP; Điều 3 Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

3. Chỉ đạo nghiệp vụ đối với công chức tư pháp - hộ tịch các phường; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp và thi hành pháp luật ở cấp phường theo quy định pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn pháp lý cho các cơ quan, đơn vị theo sự phân công của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tư pháp làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Tư pháp có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Tư pháp và số lượng công chức chuyên môn phù hợp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trưởng phòng Phòng Tư pháp có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp theo định kỳ hoặc khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội của quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp.

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc điều hành, phân công nhiệm vụ cho

Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn được giao quản lý, sử dụng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

b) Chịu trách nhiệm ký ban hành các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định pháp luật; văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ký các văn bản theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo quy định pháp luật, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận và các phân công khác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và quy định pháp luật khi thực hiện nội dung ủy nhiệm.

a) Chịu trách nhiệm ký ban hành với thể thức ký thay Trưởng Phòng các văn bản của đơn vị theo lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng phòng về nội dung các văn bản do mình ký ban hành. Trước khi ký ban hành văn bản phải có báo cáo Trưởng Phòng về nội dung cơ bản của văn bản đó, sau khi ban hành thì có chuyển đến Trưởng Phòng bản sao văn bản.

b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, giao nhiệm vụ và kiểm tra đôn đốc công chức chuyên môn thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Trưởng phòng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách; có ý kiến đánh giá, nhận xét về thực hiện công vụ và quy tắc ứng xử đối với công chức chuyên môn thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

c) Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến công việc chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng phụ trách phải chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

d) Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu nhiệm vụ chung của đơn vị thì Phó Trưởng phòng được phân công, giao nhiệm vụ tạm thời cho công chức của đơn vị

không thuộc lĩnh vực phụ trách để giải quyết ngay yêu cầu công vụ và sau đó có thông tin cho Phó Trưởng phòng phụ trách công chức đó đồng thời báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đó cho Trưởng Phòng biết và chịu trách nhiệm về quyết định phân công nhiệm vụ tạm thời của mình phải phù hợp với quy định pháp luật và quy chế làm việc của cơ quan.

đ) Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi lĩnh vực của Phó Trưởng phòng phụ trách, yêu cầu đó được thực hiện ngay nhưng sau đó công chức đó phải báo cáo Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để biết và có sự điều chỉnh nhiệm vụ chuyên môn cho phù hợp.

5. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

6. Công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị theo sự phân công của Trưởng Phòng bằng văn bản trên cơ sở căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng phòng và Phó Trưởng Phòng phụ trách lĩnh vực. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban lãnh đạo đơn vị. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm công vụ của công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và chấp hành nghiêm các quy định pháp luật khác; Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng phòng về các nội dung công việc được phân công, các nội dung tham mưu cho lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Số lượng biên chế công chức của Phòng Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức quận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đảm bảo nhân lực làm việc theo cơ cấu vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của phòng.

2. Việc bố trí công tác đối với Phó Trưởng phòng, công chức của phòng do Trưởng phòng quyết định và phân công bằng hình thức văn bản thông báo. Việc phân công nhiệm vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại phòng. Trường hợp do yêu cầu công tác cần thực hiện ngay ngoài nhiệm vụ thường xuyên thì Trưởng phòng chỉ đạo trực tiếp

việc giao nhiệm vụ cho công chức và có thông tin cho các cấp phó, công chức của đơn vị biết để hỗ trợ, phối hợp thực hiện.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp, thời gian làm việc

1. Mỗi tuần, lãnh đạo phòng họp hội ý một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai công tác cho tuần tiếp theo.

2. Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách lĩnh vực họp hoặc hội ý với công chức chuyên môn mỗi tuần để đánh giá công việc, kiểm tra kết quả nhiệm vụ và triển khai công tác tiếp theo.

3. Mỗi tháng Ban lãnh đạo phòng họp với toàn thể công chức một lần vào chiều thứ hai của tuần đầu tháng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng trước và triển khai các nội dung cần tập trung thực hiện trong tháng.

4. Mỗi quý cơ quan họp một lần đánh giá hiệu quả công việc của công chức để xếp loại hưởng thu nhập tăng thêm theo quy định của Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận.

5. Mỗi công chức chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công; trường hợp có lịch công tác ngoài cơ quan phải báo cáo và do lãnh đạo phòng trực tiếp phê duyệt, sau đó ghi lên bảng phân công công tác của đơn vị.

6. Lịch tiếp công dân của lãnh đạo đơn vị được ban hành và niêm yết theo quy định của Luật tiếp công dân. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thì lãnh đạo đơn vị tiếp dân hàng ngày tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính để giải quyết ngay các vấn đề phát sinh chứ không đợi đến lịch định kỳ.

7. Thời gian làm việc của đơn vị áp dụng theo quy định chung của pháp luật đối với cơ quan hành chính. Đối với công chức được phân công làm việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính sẽ được hưởng chế độ làm ngoài giờ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ cấp bách của đơn vị hoặc yêu cầu chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận thì thời gian làm việc ngoài giờ hành chính sẽ được ghi nhận đánh giá về trách nhiệm công vụ của công chức.

8. Định kỳ mỗi quý, Phòng Tư pháp tổ chức họp giao ban định kỳ về nghiệp vụ với công chức tư pháp các phường; họp giao ban trợ giúp pháp lý và hòa giải viên theo quy định pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của Sở Tư pháp.

Điều 7. Mỗi quan hệ công tác**1. Đối với Sở Tư pháp**

a) Phòng Tư pháp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Tư pháp.

b) Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ của Sở Tư pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành, hướng dẫn nghiệp vụ tư pháp cho Ủy ban nhân dân các phường.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận

a) Phòng Tư pháp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của phòng; Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác được pháp luật quy định và các nhiệm vụ đã được phân công.

b) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng Tư pháp và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Tư pháp được giao chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa thống nhất với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Tư pháp tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận

a) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường hoặc các đơn vị sự

ng nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng Tư pháp, Trưởng phòng có trách nhiệm giải quyết hoặc tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các phường

a) Phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực tư pháp.

b) Hướng dẫn, kiểm tra công chức tư pháp - hộ tịch về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy định này, Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của phòng. Phân công nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm đối với các chức danh công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm và tình hình của đơn vị, nhưng không trái với quy định pháp luật và các nội dung Quy định này. Trưởng Phòng Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp sau khi được Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung

a) Các văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng tại Quy định này nếu có sự thay đổi, sửa đổi và bổ sung thì nội dung tương ứng trong Quy định sẽ được áp dụng, điều chỉnh ngay cho phù hợp với văn bản mới.

b) Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc cần sửa đổi, bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành thì Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm

2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (Quy chế mẫu) của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 tại Tờ trình số 59/TTr-PNV

ngày 13 tháng 01 năm 2025; ý kiến của Phòng Tư pháp Quận 8 tại Báo cáo thẩm định số 158/BC-PTP ngày 05 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Khả

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8
(Kèm theo Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Quận 8)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8 (gọi tắt là Phòng Tài chính - Kế hoạch).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách; quy hoạch trên địa bàn quận; kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Quận 8, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng

dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Quận 8:

a) Dự thảo đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn quận, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Dự thảo quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;

c) Dự thảo các quyết định, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân Quận 8, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về công tác kế hoạch và đầu tư, tài chính - ngân sách trên địa bàn;

d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 dự thảo các văn bản về lĩnh vực tài chính - ngân sách, kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 theo phân công.

3. Lĩnh vực kế hoạch, đầu tư:

a) Lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8 quản lý; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân Quận 8 làm chủ đầu tư;

b) Cung cấp thông tin, phối hợp xúc tiến đầu tư, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan tổ chức vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn quận; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch và đầu tư phường;

c) Về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân:

Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn hợp tác xã, hộ kinh doanh và người thành lập hợp tác xã, hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;

Phối hợp xây dựng quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương; thu thập; lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký hộ kinh doanh; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh tại địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh;

Tổng hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, trên địa bàn quận;

Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Lĩnh vực tài chính, ngân sách:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc quận, Ủy ban nhân dân phường xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Quận 8 theo quy định;

b) Về lập dự toán:

Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8: là đầu mối tổng hợp, lập dự toán chi ngân sách quận và ngân sách phường, phương án phân bổ ngân sách quận trình Ủy ban nhân dân quận; điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao trong trường hợp cần thiết để trình Ủy ban nhân dân Quận 8; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đã được quyết định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, giá, thực hiện chế độ kế toán của Ủy ban nhân dân phường, tài chính hợp tác xã, tài chính kinh tế tập thể và các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc quận;

d) Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc quản lý công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân Quận 8 quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có quy định khác) và dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách Ủy ban nhân dân phường khi có đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách phường; lập quyết toán thu, chi ngân sách quận; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận và quyết toán thu, chi ngân sách quận (bao gồm quyết toán thu, chi ngân sách quận và quyết toán thu, chi ngân sách phường) báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 8 để trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn;

e) Quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc quận xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc quận giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý nguồn kinh phí được ủy quyền của cấp trên; quản lý các dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý giá theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức thực hiện tiếp nhận kê khai giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật; chủ trì thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nhà nước địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự và thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài chính - ngân sách; giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật;

k) Cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

1) Lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị dự toán cấp 1 theo quy định tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên để nộp về Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

5. Phối hợp, tham mưu ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Quận 8, Quy chế hoạt động của Hội đồng, Quyết định thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng; thực hiện thẩm định phương án giá đất cụ thể theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao theo quy định pháp luật.

7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

8. Tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân quận Quận 8, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

9. Quản lý và chịu trách nhiệm về cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính, lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8 và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Tài chính - Kế hoạch có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch:

a) Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch và các công việc được Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức, hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân Quận 8 khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch làm việc theo chế độ Thủ trưởng và theo Quy chế

làm việc của Ủy ban nhân dân Quận 8, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Trưởng phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

3. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó trưởng phòng phụ trách chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

4. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng chuyên viên đó phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

5. Chế độ họp

- Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau. Phó Trưởng phòng triển khai trong bộ phận phụ trách nhiệm vụ thực hiện công tác tuần.

- Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức Phòng một lần. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

- Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 8:

Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện

của Ủy ban nhân dân Quận 8 về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 8 về những mặt công tác đã được phân công và giải trình trước Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối khi được yêu cầu.

Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 8 về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8:

Thực hiện phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân Quận 8, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

- Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

- Hướng dẫn, kiểm tra cán bộ các phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của Quận 8:

Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp và hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của quận thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch trên địa bàn quận.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch nghiên cứu đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận 8 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở
trên địa bàn huyện Nhà Bè

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Xét Tờ trình số 3347/TTr-UBND, ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Nhà Bè; Báo cáo thẩm tra số 74/BC-HĐND, ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân Huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân Huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Nhà Bè, gồm các nội dung:

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu phố, ấp trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật,

trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức có sử dụng lao động.
2. Cán bộ, công chức, viên chức; người lao động.
3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở tại xã, thị trấn; trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức có sử dụng lao động.

Điều 3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; theo yêu cầu vị trí việc làm, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm theo quy định.
2. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho cán bộ, quản lý.
3. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nội dung bồi dưỡng tập trung vào những điểm mới cần lưu ý và giải đáp, hướng dẫn các vấn đề quy định chưa cụ thể, các nội dung khó khăn, vướng mắc phát sinh thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
4. Tổ chức Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế tại các địa phương trong nước, có kinh nghiệm quản lý có thể áp dụng tại huyện Nhà Bè.
5. Đảm bảo uy tín, tiêu chuẩn trong giảng dạy đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo viên; thường xuyên đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Cán bộ, công chức, viên chức chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất, kỹ năng cần thiết để đạt tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đang đảm nhận.

Điều 4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, trách nhiệm của chính quyền, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; tập trung quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu việc đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế ở cơ quan, đơn vị, địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.

3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo về nội dung, phương pháp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo quyền và các điều kiện tiếp cận pháp luật, các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở rộng rãi trong Nhân dân, doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả các quy định dân chủ ở cơ sở gắn với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; quan tâm đến các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, các đối tượng khó khăn trong tiếp cận pháp luật, lồng ghép thực hiện có hiệu quả Đề án về "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" của Chính phủ trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở đạt hiệu quả tốt nhất.

4. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của Huyện trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân chủ ở cơ sở; tăng cường đi cơ sở, nghiên cứu đặc điểm, tình hình của từng địa bàn, đối tượng cần được tuyên truyền pháp luật để có nội dung, phương pháp phù hợp, hiệu quả.

5. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật.

Điều 5. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy; thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, đảm bảo cho nhân dân được tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, giám sát cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ, công vụ, trên cơ sở kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân hằng năm.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về trách nhiệm nêu gương, nghiêm túc thực hiện tiếp xúc, đối thoại, tiếp công dân, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, thực hiện thư cảm ơn, thư xin lỗi; chỉ đạo và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định; Công khai, minh bạch giải quyết những vấn đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân quan tâm, kiến nghị, phản ánh chính đáng trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã được quyết định trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói”, “Nói dân hiểu”, “Hướng dẫn dân làm”, “Làm dân tin”.

4. Tổ chức thực hiện tốt Luật tiếp cận thông tin nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, tăng cường, công khai đối thoại tiếp dân tại cơ sở, nơi xảy ra vụ việc.

5. Tổ chức cuộc họp, hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư; lấy ý kiến của hộ gia đình tại khu phố, ấp để Nhân dân bàn và quyết định theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Hằng năm, xem xét mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các cấp để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo, quản lý.

Điều 6. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều

thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện hành vi cửa quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà người dân, tổ chức, doanh nghiệp; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số

1. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, sâu rộng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tại cơ sở.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua nền tảng số, chính quyền số, nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bảo đảm đối tượng liên quan được tiếp cận thông tin; đảm bảo việc tiếp nhận kịp thời kiến nghị, phản ánh của người dân, đồng thời người dân có thể theo dõi, giám sát việc giải quyết của cơ quan nhà nước trên nền tảng ứng dụng công nghệ số.

4. Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hình thành mạng lưới kết nối truyền tải thông tin giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị từ Huyện đến cơ sở, kết nối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng, các nhân sỹ, trí thức tiêu

biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; Nâng cao chất lượng của công chức, người thực hiện chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị, địa phương đi đôi với việc bồi dưỡng, nâng cao khả năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Ngân sách Huyện bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Huyện hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 phối hợp với Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Huyện Khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ mười bốn ngày 20 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Huấn

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm
đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm

Trong năm 2024, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự quan tâm lãnh đạo của Trung ương, Thành ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, sự chỉ đạo quyết liệt, khoa học, bám sát tình hình thực tiễn, Thành phố đã có những phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả. Kinh tế Thành phố tiếp tục hồi phục tích cực, chuyển dịch theo hướng hiện đại, có mức tăng trưởng khá. Các vấn đề bất cập, các điểm nghẽn kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp... Nhiều dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia trên địa bàn Thành phố có tác động lan tỏa được đưa vào khai thác. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng được chú trọng; thị trường lao động có nhiều khởi sắc. Công tác giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công tác đối ngoại tiếp tục củng cố và đẩy mạnh, góp phần cùng Thành phố hoàn thành mục tiêu đề ra. An ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với nhiều hoạt động: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025), 80 năm Ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025) và là năm chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Bên cạnh đó, tình hình thế giới,

khu vực dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen.

Căn cứ chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc tổ chức Tết Ất Tỵ năm 2025, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1784-CV/TU ngày 14 tháng 01 năm 2025 về tổ chức Tết Ất Tỵ năm 2025 và các chỉ đạo có liên quan; tiếp tục thực hiện Công văn số 8149/UBND-VX ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường giám sát, giữ ổn định tình hình lao động, việc làm, quan hệ lao động trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; Công văn số 8240/UBND-NCPC ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.

Nhằm tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, “tương thân, tương ái” của dân tộc Việt Nam và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nghĩa tình; quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trong dịp Tết, bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui xuân, đón Tết với tinh thần “vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm”.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu từng đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, người đứng đầu các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan quán triệt các chỉ đạo nêu trên, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống, tập trung thực hiện đồng bộ, nhất quán, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, đạt kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025; chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XII, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; phối hợp chặt chẽ, tổ chức tốt các ngày Lễ, Kỷ niệm lớn của đất nước; tổ chức chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người

1.1. Các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố:

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 18 tháng 12 năm

2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 1784-CV/TU ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; các Công văn số 8149/UBND-VX ngày 14 tháng 12 năm 2024, Công văn số 8240/UBND-NCPC ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các chỉ đạo có liên quan.

- Giữ vững, thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; xây dựng và xác lập quyết tâm chính trị, đổi mới mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỷ cương hành chính; đổi mới phương pháp tiếp cận và xử lý công việc, thực hành tác phong chuẩn mực trong thực thi công vụ: giải quyết, xử lý công việc dứt điểm, đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu chung; kiên quyết xử lý tình trạng cố ý chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm. Khẩn trương triển khai nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương **ngay trong tháng 01 năm 2025**, gắn với việc: (1) Quyết định giao mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác năm 2025; (2) Kế hoạch tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2025; (3) Rà soát, tiếp tục thực hiện Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 về Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Đông Nam bộ và Thành phố Hồ Chí Minh; (4) Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; (5) Xây dựng và triển khai Đề án giải ngân đầu tư công năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; sử dụng vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; triển khai các biện pháp xử lý các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, thi công chậm tiến độ; công trình, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả; (6) Tập trung xây dựng, triển khai các đề án nhằm huy động các nguồn lực phát triển Thành phố; lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, chuẩn bị giải pháp huy động đủ nhu cầu vốn đầu tư phát triển năm 2025¹; (7) Tiếp tục triển khai một số đề án, chương trình, dự án trọng tâm, mang tính đột phá: Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam; Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu dự án đường ven biển; Dự án đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành; Dự án cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ; Dự án đường Vành đai 2; Vành đai 3; Vành đai 4; Chương trình phát triển các Trung tâm Logistics; Trung tâm Hội chợ - triển lãm quốc tế; Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố; Chương trình phát triển nhà ở Thành

¹ Dự ước khoảng 500 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn từ ngân sách khoảng 100 nghìn tỷ, huy động các nguồn vốn xã hội khoảng 400 nghìn tỷ.

phổ giai đoạn 2021 - 2030; (8) Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước (trong đó có phong trào “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”), đoàn kết, nỗ lực, khắc phục khó khăn, tạo được sự chuyển biến rõ nét, hiệu quả trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện hiệu quả nội dung, kế hoạch hoạt động chăm lo Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; phối hợp chặt chẽ, tổ chức tốt các ngày Lễ, Kỷ niệm lớn của đất nước, Thành phố, trong đó, triển khai thực hiện đảm bảo các kế hoạch, chương trình tổ chức các hoạt động: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương; đẩy mạnh sắp xếp bộ máy gắn với rà soát, đổi mới thể chế và củng cố, sàng lọc đội ngũ; thúc đẩy hiệu quả quản lý và đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển Thành phố. Rà soát chức năng nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa khu vực công và khu vực tư trong triển khai dịch vụ công theo hướng tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy nhanh chuyển đổi số; tập trung triển khai 18 nội dung phân cấp cho các Sở, quận, huyện, thành phố Thủ Đức đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua; các cơ quan, đơn vị được chủ động, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật; đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực quản lý, từng địa phương trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức rà soát, phân công triển khai các trọng tâm công tác, nhiệm vụ còn lại của ngành, địa phương đảm bảo không trễ hạn. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các dự án có vướng mắc pháp lý vượt ngoài thẩm quyền. Tập trung giải quyết các hồ sơ, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương, nhất là các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính; triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được quy định tại Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Trực tiếp, chủ động, tích cực tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả những công việc, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao, phân cấp, ủy quyền theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, chủ động thích ứng, sẵn sàng ứng phó mọi tình

huống, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; giữ vững, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt, thực hiện tốt Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động gặp gỡ, thăm hỏi, tặng quà, chăm lo Tết phù hợp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần “trương thân, tương ái” của dân tộc, chủ động, tích cực chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có điều kiện vui Xuân, đón Tết. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên, chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách, nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong ngày Tết, nhất là ở xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ, các địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phòng, chống lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm việc không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định cho hoạt động lễ hội, vui chơi...; không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông; không tham gia các hoạt động mê tín, dị đoan, cán bộ lãnh đạo các cấp chỉ được dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công.

1.2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Thành phố thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, tổ chức thăm hỏi, chúc Tết các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang và lực lượng khác làm nhiệm vụ trong những ngày Tết, các đối tượng xã hội, các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn; giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn đã di dời, bàn giao mặt bằng tại các dự án. Việc tổ chức các đoàn đi thăm phải gọn nhẹ, tránh phô trương hình thức gây phiền hà cho các đơn vị và gia đình chính sách.

1.3. Giao Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan tăng cường, giám sát và nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp thuộc địa bàn, kế hoạch trả lương, tiền thưởng và các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ kịp thời những doanh nghiệp gặp khó khăn không có khả năng chi trả lương và tiền thưởng Tết cho công nhân; không để xảy ra tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công.

1.4. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ quan Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo phía Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố tổ chức chăm lo cho học sinh, sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc giảng dạy, học tập nghiêm túc trong những ngày cận Tết và những ngày đầu năm mới sau khi nghỉ Tết.

2. Thực hiện tốt chủ đề năm “Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội; giải quyết cơ bản những vướng mắc tồn đọng của Thành phố”. Tổ chức chu đáo, an toàn các lễ hội Xuân, các hoạt động thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí gắn với giáo dục truyền thống; không tổ chức các lễ, hội quá sớm trước Tết hoặc kéo dài nhiều ngày sau Tết, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính

2.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Khẩn trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy. Kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tập trung xử lý cơ bản những vấn đề còn tồn đọng.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền một số chức năng, nhiệm vụ quyền hạn cho các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn, các quy định pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; Nghị quyết về giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn Thành phố năm 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ và một số cơ chế phát triển thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và

Nghị quyết số 12-NQ/TU về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030.

2.2. Giao Sở Văn hóa và Thể thao:

- Phối hợp Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Bộ Tư lệnh Thành phố và các đơn vị liên quan, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đẩy mạnh xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ Tết như đón giao thừa Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, bắn pháo hoa nghệ thuật...; tổ chức chu đáo, an toàn, tiết kiệm, đúng quy định các lễ hội Xuân, các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí gắn với hoạt động Tết, trong đó, chú trọng tổ chức các hoạt động trên địa bàn ngoại thành, nông thôn; không tổ chức các lễ, hội quá sớm trước Tết hoặc kéo dài sau Tết.

- Phối hợp các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán, bảo đảm phục vụ Nhân dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và phong tục, tập quán của từng địa phương; Phối hợp với lực lượng Công an triển khai các giải pháp phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội, hạn chế tối đa nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, các cơ sở kinh doanh núp bóng hoạt động vi phạm pháp luật nhất là trong dịp Tết và các lễ hội đầu xuân.

2.3. Giao Sở Du lịch phối hợp Công an Thành phố, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch, tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch và phương tiện phục vụ khách du lịch, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm; tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch nội địa, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nhiều loại hình du lịch gắn với văn hóa, tín ngưỡng, cộng đồng...

- Tổ chức thực hiện các sự kiện du lịch, chương trình du lịch kết hợp mua sắm phục vụ cho người dân và du khách phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của người Việt Nam, lưu ý đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho người dân, du khách tại các khu vực tổ chức sự kiện, khu vui chơi giải trí, các khu vực trung tâm.

2.4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tiếp tục thực hiện hiệu quả

Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 về thực hiện Cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước", tiến hành tổng vệ sinh trước Tết, thu gom xử lý các loại rác thải, nạo vét khơi thông cống rãnh, chăm sóc cây xanh, làm sạch môi trường ở các đường phố, khu vực công cộng, công sở, khu dân cư, hộ gia đình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp (riêng các khu vực tổ chức hội chợ hoa xuân, chợ hoa, tổ chức sự kiện đông người phải đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng trước giờ giao thừa); tổ chức trang trí hoa, bố trí cây xanh, hoa kiểng tại các trục đường trung tâm Thành phố, các khu vui chơi giải trí; kiểm tra, xử lý tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng lề đường, hành lang bảo vệ đường bộ, đường điện, bờ sông, đảm bảo trật tự mỹ quan đô thị.

2.5. Giao Sở Ngoại vụ, Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa thông tin đối ngoại, trên tinh thần chủ động và sáng tạo, thực chất và chuyên nghiệp, phù hợp với đặc điểm và tình hình Thành phố; tập trung xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh quốc tế Thành phố an toàn, điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư, du khách...; đẩy mạnh công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức chu đáo buổi gặp gỡ giữa lãnh đạo Thành phố với Lãnh sự đoàn.

2.6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các báo đài Thành phố tăng cường thông tin tuyên truyền trong cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân về tinh gọn bộ máy; phản ánh không khí vui Xuân, đón Tết của Nhân dân; tiếp tục thông tin, tuyên truyền để Nhân dân hiểu rõ và đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí thuộc Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các quy định có liên quan đến việc thực hiện pháp luật lao động, thực hiện đối thoại tại nơi làm việc, thực hiện chế độ dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc sử dụng lao động, quy định về xử phạt vi phạm đối với doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm các chính sách pháp luật lao động, góp phần ổn định tình hình quan hệ lao động trên địa bàn Thành phố.

2.7. Giao Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, các báo đài Thành phố tăng cường thông tin tuyên truyền không khí vui Xuân, đón Tết của Nhân dân; tiếp tục thông tin, tuyên truyền để Nhân dân hiểu rõ và đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tăng cường

thông tin, tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết. Thông tin đầy đủ và chính xác về tình hình tài chính, tiền tệ; thị trường giá cả; công tác chống sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng pháo trái phép; phòng, chống cháy, nổ; các hoạt động triển khai chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với những gia đình chính sách, người thu nhập thấp, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

3. Chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân

3.1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân, đặc biệt là mặt hàng nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng trong ngày Tết; không để xảy ra tình trạng găm hàng, tung tin thất thiệt gây tăng giá đột biến, cục bộ. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí, lệ phí trên địa bàn, đặc biệt đối với những hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu và giá giữ xe; xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm.

3.2. Sở Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Theo dõi, dự báo sớm nguồn cung, nhu cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu để chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm hàng, gián đoạn nguồn hàng hoặc tồn ứ hàng hóa sau Tết. Thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu dịp Tết; hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp sản xuất, phân phối hàng thiết yếu phục vụ Tết với các tổ chức tín dụng để tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi, dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường dịp trước, trong và sau Tết.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; đôn đốc các doanh nghiệp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, các chương trình kích cầu tiêu dùng, có chính sách hỗ trợ, ưu tiên và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn mở rộng mạng lưới phân phối hàng hóa đến khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, các huyện ngoại thành,...nhằm tăng khả năng tiếp cận hàng bình ổn cho các đối tượng khó khăn,

các đối tượng có thu nhập trung bình và thấp.

- Chủ trì, phối hợp Cục Quản lý thị trường Thành phố tăng cường các biện pháp quản lý thị trường góp phần phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại; kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về kinh doanh xăng dầu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; kiểm tra các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh hóa chất nguy hiểm, tiền chất sản xuất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp, không để sơ hở, thiếu sót tội phạm lợi dụng, hoạt động.

3.3. Giao các doanh nghiệp trực thuộc Thành phố chủ động rà soát, đánh giá cung cầu theo giai đoạn, nâng cao chất lượng hàng hóa, đa dạng mẫu mã, giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; tăng cường bán hàng lưu động phục vụ Nhân dân vùng ven, ngoại thành, công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, sinh viên ở các ký túc xá, các khu dân cư thu nhập thấp.

3.4. Giao Sở An toàn thực phẩm Thành phố triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trước trong và sau Tết, có biện pháp quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm các lễ hội, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm an toàn trong giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm dịch đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu; thực hiện chương trình dán tem truy xuất nguồn gốc rau, củ, quả.

3.5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp theo văn bản số 6289/BNN-TY ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các chỉ đạo có liên quan về việc chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2025.

3.6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố chỉ đạo hệ thống Ngân hàng thương mại hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh phục vụ Tết; chuẩn bị đủ lượng tiền mặt (về số lượng và cơ cấu mệnh giá) để đáp ứng nhu cầu chi trả trong dịp Lễ, Tết; triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ xác thực tài khoản ngân hàng, cho vay tín chấp tiêu dùng, góp phần phòng ngừa tội phạm; tiếp tục thực hiện hiệu quả Công văn số 4951/UBND-NCPC ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen”; chỉ

đạo các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn Thành phố phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an cơ sở triển khai các kế hoạch, phương án bảo vệ, chủ động phòng, ngừa hiệu quả tội phạm cướp tài sản tại Ngân hàng.

3.7. Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tăng cường tuyên truyền vận động bà con tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; bán hàng bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; không mua bán hàng gian, hàng giả. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và các đoàn thể tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bình ổn thị trường; các quy định pháp luật về thương mại.

4. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đáp ứng đầy đủ nhu cầu đi lại cho nhân dân từ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh, thành trước Tết và từ các tỉnh, thành về Thành phố Hồ Chí Minh sau Tết

4.1. Giao Công an Thành phố, các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 138, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cho Nhân dân vui Tết; bố trí lực lượng, phương tiện bảo vệ tuyệt đối các hoạt động, mục tiêu bảo vệ, các địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, Thành phố; thường xuyên tuần tra, kiểm soát các địa bàn trọng yếu; các mục tiêu trọng điểm, các địa điểm vui chơi giải trí, những nơi tập trung đông người; triển khai các giải pháp quyết liệt, kể cả các giải pháp tình thế đặc biệt nhằm hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn, kiểm chế tai nạn giao thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn mọi hành vi sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tiêu thụ và sử dụng pháo nổ các loại, không để xảy ra đốt pháo nổ, các vụ trọng án trong những ngày Tết; triệt phá các ổ nhóm buôn lậu, buôn bán, sản xuất hàng giả, buôn bán sử dụng ma túy, tệ nạn cờ bạc, số đề, mại dâm, mê tín dị đoan, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy tại nơi có nguy cơ cháy nổ cao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để xảy ra các điểm cháy phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

- Triển khai tổng thể, đồng bộ các biện pháp nắm chắc tình hình từ cơ sở; chủ động nhận diện, dự báo chính xác tình hình, đối tượng và những vấn đề liên quan an ninh trật tự trên từng địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề; trên cơ sở đó kịp thời tham mưu

cấp ủy, chính quyền địa phương huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong thực hiện cao điểm; chủ động, quyết liệt, vận dụng linh hoạt các biện pháp, đổi sách phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh trật tự, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Triển khai đồng bộ việc phòng ngừa, ngăn chặn, tấn công trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự Tết Nguyên đán Ất Tỵ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 138/CP, Bộ Công an.

4.2. Giao Bộ Tư lệnh Thành phố phối hợp Công an Thành phố, Bộ đội Biên phòng Thành phố:

- Tăng cường phối hợp với các tỉnh lân cận, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là ma túy, buôn lậu; kiên quyết ngăn chặn xuất, nhập cảnh trái phép qua cửa khẩu, cảng biển; tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, doanh nghiệp; chỉ đạo tổ chức bắn pháo hoa phục vụ Nhân dân Thành phố trong đêm giao thừa, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại quan trọng của đất nước và Thành phố; tăng cường công tác tuần tra kiểm soát phối hợp bảo đảm an ninh trật tự; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật tại địa bàn. Chủ động nắm tình hình, quản lý hoạt động của người nước ngoài trong khu vực biên giới biển, các địa bàn biên phòng, khu vực cảng biển và kịp thời phát hiện, phối hợp các cơ quan liên quan xử lý người nước ngoài phạm tội, vi phạm pháp luật theo địa bàn đảm trách. Tuyên truyền, vận động Nhân dân, ngư dân chấp hành pháp luật, tích cực tham gia tố giác, phát giác tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự địa bàn vùng huyện Cần Giờ, chấp hành nghiêm túc các quy định về khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

4.3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ban Tiếp công dân phối hợp Công an Thành phố có kế hoạch tiếp công dân phù hợp, không để công dân khiếu nại, tụ tập tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn Thành phố trong những ngày Tết.

4.4. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Đường sắt đô thị và các đơn vị liên quan:

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 132/CD-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2024 về nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân 2025; chủ trì,

phối hợp các đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ phương tiện vận chuyển (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không), nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo thuận lợi và an toàn, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân từ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh, thành trước Tết và từ các tỉnh, thành về Thành phố Hồ Chí Minh sau Tết; tăng cường vận tải hành khách công cộng thân thiện, thuận lợi và đảm bảo đúng giờ để giảm áp lực xe cá nhân; xử lý nghiêm các hành vi chèn ép khách, đầu cơ vé, tăng giá vé bất hợp lý.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị có liên quan chỉnh trang sạch đẹp tại các vị trí khu vực nhà ga, cảng, bến thủy nội địa, bến xe, cảng hàng không, sắp xếp các vị trí cung cấp thông tin để hành khách chủ động trong việc lựa chọn chuyến đi; yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải chủ động bán vé trước cho hành khách bằng nhiều hình thức và ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho người dân có nhu cầu mua vé; đồng thời phối hợp Công an Thành phố có biện pháp chống việc đầu cơ, buôn bán vé gây mất trật tự xã hội.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện nghiêm quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường, có phương án tổ chức giao thông, hoàn trả mặt đường, bảo đảm cho phương tiện lưu thông an toàn, không gây ùn tắc giao thông do việc thi công công trình, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, đặc biệt là các công trình vừa thi công vừa khai thác.

4.5. Giao Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế bảo đảm bố trí đội ngũ y bác sĩ trực Tết, đủ thuốc, trang thiết bị để xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu tai nạn giao thông, ngộ độc, sinh nở trong những ngày Tết, không được từ chối hoặc để chậm trễ trong các trường hợp cấp cứu. Tăng cường công tác phòng, chống bệnh dịch, nhất là các loại bệnh có nguy cơ bùng phát, dịp Tết Nguyên đán, mùa lễ hội.

4.6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Tổng Công ty Điện lực Thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn:

- Đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, internet, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; góp phần nâng cao cảnh giác, ý thức tự phòng ngừa của người dân, nhất là đối với các phương thức, thủ đoạn của tội phạm hoạt động trên không gian mạng; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an toàn thông tin; phối hợp lực lượng Công an phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

5. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tập trung giải quyết các công việc tồn đọng trước Tết, không để người dân, doanh nghiệp chờ đợi

5.1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố:

- Tổ chức chủ động rà soát, giải quyết dứt điểm những công việc còn tồn đọng, kiểm tra chặt chẽ việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực trong dịp Tết, đặc biệt là các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt thông tin và xử lý các tình huống phát sinh không để công việc chậm trễ, trì trệ.

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động; không tổ chức du xuân, liên hoan kéo dài, lãng phí, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc; không đi lễ hội trong giờ hành chính, không sử dụng xe công đi lễ hội, trừ trường hợp thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường quán triệt, chỉ đạo, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi gây những phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc, tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Tăng cường công tác phân tích, dự báo, kịp thời có các biện pháp điều hành phù hợp, kiểm soát lạm phát nhất là vào thời điểm cuối năm. Tổ chức, phân công trực Tết, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, kinh doanh, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và trực Tết để bảo đảm các hoạt động thông suốt trong dịp Tết Nguyên đán.

- Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các đơn vị phải khẩn trương tập trung vào công việc, không để chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ngay từ tháng đầu năm nhất là thực hiện đúng tiến độ việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025.

5.2. Giao Sở Nội vụ tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan hành chính nhà nước trong những ngày cận Tết và sau khi nghỉ Tết; xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị lơ là công việc, thiếu giám sát giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có kế hoạch đảm bảo ổn định thị trường lao động sau Tết. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, các báo đài của Thành phố tập trung thông tin tình hình khai trương hoạt động của các doanh nghiệp; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động những ngày sau Tết.

Đề nghị từng đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, người đứng đầu các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
của Ủy ban nhân dân quận 6 hết hiệu lực toàn bộ năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận 6 tại Công văn số 09/TP ngày 03 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6 hết hiệu lực toàn bộ năm 2024 (*Đính kèm Danh mục văn bản*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng Phòng Tư pháp quận 6, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn Quận 6 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Thảo

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6
hết hiệu lực toàn bộ năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6)

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Quyết định	04/2009/QĐ-UBND Ngày 19/02/2009	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận 6	Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ quyết định của Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 15/01/2024
2	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND Ngày 06/01/2011	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 6	Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 26/12/2024

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
3	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND Ngày 24/7/2012	Về việc phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Quận 6	Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ quyết định của Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 15/01/2024
4	Quyết định	04/2014/QĐ-UBND Ngày 27/8/2014	Về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân quận 6 với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 6	Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ quyết định của Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 15/01/2024
5	Quyết định	05/2017/QĐ-UBND Ngày 15/12/2017	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 28/5/2024
6	Quyết định	02/2020/QĐ-UBND Ngày 25/5/2020	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban	Ngày 28/5/2024

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				nhân dân quận 6.	
7	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND Ngày 30/3/2018	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Căn cứ Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 28/5/2024
8	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND Ngày 22/3/2017	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6	Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 28/5/2024
9	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 09/6/2011	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế quận 6	Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Ủy ban nhân dân quận 6 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 05/7/2024

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
10	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND Ngày 14/4/2020	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Căn cứ Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 30/12/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
BAN HÀNH CÒN HIỆU LỰC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân quận 6)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
1	Nghị quyết	19/2006/NQ-HĐND Ngày 20/12/2006	Về phân loại đơn vị hành chính phường trên địa bàn quận 6 theo tinh thần Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ	Ngày 27/12/2006	
2	Nghị quyết	09/2007/NQ-HĐND Ngày 18/7/2007	Về nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 các khu dân cư liên phường trên địa bàn quận 6	Ngày 25/7/2007	
3	Nghị quyết	01/2008/NQ-HĐND Ngày 11/7/2008	Về nhiệm vụ điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị quận 6 đến năm 2020	Ngày 18/7/2008	
4	Nghị quyết	04/2008/NQ-HĐND Ngày 17/12/2008	Về quy hoạch lộ giới đường dưới 12 mét (quy hoạch hẻm) trên địa bàn quận 6	Ngày 24/12/2008	
5	Quyết định	18/2009/QĐ-UBND Ngày 29/9/2009	Về công bố văn bản hết hiệu lực	Ngày 29/9/2009	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
6	Quyết định	08/2010/QĐ-UBND Ngày 02/11/2010	Về bãi bỏ văn bản	Ngày 09/11/2010	
7	Quyết định	09/2010/QĐ-UBND Ngày 03/11/2010	Về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành	Ngày 10/11/2010	
8	Quyết định	01/2014/QĐ-UBND Ngày 21/01/2014	Về ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức quận 6	Ngày 28/01/2014	
9	Quyết định	02/2014/QĐ-UBND Ngày 18/02/2014	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 6	Ngày 25/02/2014	
10	Quyết định	03/2017/QĐ-UBND Ngày 20/6/2017	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận 6	Ngày 01/7/2017	
11	Quyết định	04/2017/QĐ-UBND Ngày 28/7/2017	Về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 04/8/2017	
12	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND Ngày 18/10/2018	Về bãi bỏ Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 20/5/2009 của Ủy ban nhân dân quận 6 ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động	Ngày 26/10/2018	
13	Quyết định	01/2019/QĐ-UBND Ngày 18/10/2019	Về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 26/10/2019	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
14	Quyết định	03/2020/QĐ-UBND Ngày 29/6/2020	Về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 06/7/2020	
15	Quyết định	01/2021/QĐ-UBND Ngày 08/12/2021	Về bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 18/12/2021	
16	Quyết định	01/2022/QĐ-UBND Ngày 06/10/2022	Về bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 14/10/2022	
17	Quyết định	01/2023/QĐ-UBND Ngày 18/9/2023	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 25/9/2023	
18	Quyết định	02/2023/QĐ-UBND Ngày 27/11/2023	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 07/12/2023	
19	Quyết định	03/2023/QĐ-UBND Ngày 11/12/2023	Về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 21/12/2023	
20	Quyết định	04/2023/QĐ-UBND Ngày 11/12/2023	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 21/12/2023	
21	Quyết định	01/2024/QĐ-UBND Ngày 05/01/2024	Về bãi bỏ quyết định của Ủy ban nhân dân quận 6.	Ngày 15/01/2024	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
22	Quyết định	02/2024/QĐ-UBND Ngày 20/5/2024	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 28/5/2024	
23	Quyết định	03/2024/QĐ-UBND Ngày 20/5/2024	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 28/5/2024	
24	Quyết định	04/2024/QĐ-UBND Ngày 20/5/2024	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 28/5/2024	
25	Quyết định	05/2024/QĐ-UBND Ngày 20/5/2024	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 28/5/2024	
26	Quyết định	06/2024/QĐ-UBND Ngày 27/6/2024	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 05/7/2024	
27	Quyết định	07/2024/QĐ-UBND Ngày 18/12/2024	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 26/12/2024	
28	Quyết định	08/2024/QĐ-UBND Ngày 23/12/2024	Về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận 6	Ngày 30/12/2024	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
còn hiệu lực; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp huyện Nhà Bè tại Tờ trình số 146/TTr-PTP ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định

Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè (*Đính kèm Danh mục văn bản*).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Triệu Đỗ Hồng Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành còn hiệu lực thi hành**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2025
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
A. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN					
01	Nghi quyết	Số 01/2024/NQ-HĐND ngày 20/12/2024	Về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Nhà Bè	30/12/2024	
B. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN					
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP, BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ					
01	Quyết định	Số 02/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè	19/3/2014	
02	Quyết định	Số 07/2022/QĐ-UBND Ngày 21/9/2022	Quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	30/9/2022	
03	Quyết định	Số 01/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	27/10/2024	
04	Quyết định	Số 02/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	27/10/2024	

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
05	Quyết định	Số 03/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	27/10/2024	
06	Quyết định	Số 04/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	29/10/2024	
07	Quyết định	Số 05/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	15/11/2024	
08	Quyết định	Số 06/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	15/11/2024	
09	Quyết định	Số 07/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	15/11/2024	
10	Quyết định	Số 08/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024	
11	Quyết định	Số 09/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024	
12	Quyết định	Số 10/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024	

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
13	Quyết định	Số 11/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024	
II. LĨNH VỰC KHÁC					
01	Quyết định	Số 01/2013/QĐ-UBND ngày 24/4/2013	Về bãi bỏ văn bản	01/5/2013	
02	Quyết định	Số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/11/2017	Về bãi bỏ văn bản	18/11/2017	
03	Quyết định	Số 05/2018/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	Về bãi bỏ văn bản	12/12/2018	
04	Quyết định	Số 01/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022	Về bãi bỏ văn bản	07/02/2022	
Tổng cộng: 18 văn bản					

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực,
ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ- UBND ngày 02/01/2025
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
01	Quyết định	Số 02/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Nhà Bè ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024
02	Quyết định	Số 03/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện Nhà Bè ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	27/10/2024
03	Quyết định	Số 04/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ,	15/11/2024

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Nhà Bè		quyền hạn và tổ chức của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	
04	Quyết định	Số 05/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	29/10/2024
05	Quyết định	Số 06/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	27/10/2024
06	Quyết định	Số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024
07	Quyết định	Số 09/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày	

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè		07/11/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	15/11/2024
08	Quyết định	Số 10/2022/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	15/11/2024
09	Quyết định	Số 11/2022/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	27/10/2024
10	Quyết định	Số 12/2022/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
11	Quyết định	Số 13/2022/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính-Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Hết hiệu lực toàn bộ	Được thay thế bởi Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Nhà Bè Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	22/11/2024
Tổng cộng: 11 văn bản					

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng